

Bản án số: 48/2022/HS-ST.
Ngày 17/5/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn N.

2. Ông Nguyễn Văn H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **Dương Văn Đ**; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1971; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/10; Con ông: Dương Văn B (đã chết) và bà: Dương Thị C, sinh năm 1941; Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 08 anh chị em; Vợ: Ngô Thị D, sinh năm 1979 (Đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Dương Văn Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt).

- Người chứng kiến:

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Bà Dương Thị T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2022, tại khu vực xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện Dương Văn Đ, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận Đ, thì Đ tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, Đ mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gồm: 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư ký hiệu A. Sau đó bàn giao Đ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 20/01/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu A cân xác định: Số chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong (Ký hiệu A) có khối lượng 0,745 gam, lấy toàn bộ 0,745 gam số chất bột dạng cục màu trắng trên niêm phong vào bì thư (Ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 311/KL- KTHS ngày 28/01/2022, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư (Ký hiệu A1) gửi đi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,745 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Dương Văn Đ khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 19/01/2022 Đ có đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây Đ đến một ngôi nhà không rõ địa chỉ và lấy ra số tiền 800.000 đồng để vào một lỗ đã khoét sẵn trên tường của ngôi nhà để mua ma túy, người bên trong nhà cầm tiền và đưa lại cho Đ 02 gói ma túy, loại Heroine. Sau khi mua được, Đ cầm số ma túy trên vào tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã B, huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong dán kín (Ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,726 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân

huyện P đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín (Ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,726 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định không có thu nhập, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Dương Văn Đ không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan điều tra công an huyện P; của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hội 19 giờ ngày 19/01/2022, tại khu vực xóm V, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dương Văn Đ là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 0,745 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng Đ chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã B, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”.

[3]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét các yếu tố về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các yếu tố về nhân thân đối với bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Dương Văn B được tặng tH Huân chương Cهن sỹ về vang, nên bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong dán kín (Ký hiệu A1) bên trong có chứa 0,726 gam mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1. Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của C cục thi hành án huyện P. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua được của một người không quen biết qua lỗ khoét của 01 căn nhà tại khu vực khu xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Căn cứ và áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn Đ với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,726 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn Đ, sinh năm 1971 (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện P và C cục Thi hành án dân sự huyện P*).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang T